

Bản án số: 38/2023/HS-PT
Ngày 21-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Bà Đinh Thị Quý Chi

Các Thẩm phán:

Ông Lê Viết Phong

Ông Nguyễn Văn Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Bà Đàm Thị Vang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2023/TLPT-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc K, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2023/HSST ngày 11 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc K**; sinh năm 1987; tại: Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp ổn định; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1943(đã chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1947 (đã chết); có vợ Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1989 và 01 người con sinh năm 2019;

Tiền án:

+ Ngày 18 tháng 8 năm 2008, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Dương áp dụng khoản 1, Điều 138; Điều 18; điểm p, h khoản 1, Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự 1999 xử phạt 03 tháng 18 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bằng thời hạn tạm giam, chưa được xóa án tích.

+ Ngày 16 tháng 10 năm 2009, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An áp dụng khoản 1, Điều 138; điểm p, khoản 1, khoản 2, Điều 46; điểm g, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích.

+ Ngày 22 tháng 3 năm 2010, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An áp dụng khoản 1, Điều 138; điểm p, b khoản 1, Điều 46; điểm g, khoản 1, Điều 48 Bộ

luật Hình sự năm 1999 xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt với Bản án của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An buộc phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm tù, chấp hành xong Bản án ngày 17 tháng 12 năm 2012, chưa được xóa án tích.

+ Ngày 31 tháng 8 năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2, Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong Bản án ngày 09 tháng 02 năm 2018, chưa được xóa án tích.

+ Ngày 28 tháng 11 năm 2019, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước áp dụng điểm g, khoản 2, Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong Bản án ngày 17 tháng 6 năm 2022, chưa được xóa án tích

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 30 tháng 8 năm 2004, bị Ủy ban nhân dân thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 14 tháng 9 năm 2006.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 6/2022 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà **Nguyễn Thị Cẩm T**, sinh năm 1989; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ A, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh An Giang; hiện đang sinh sống tại: Ấp A, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 01 giờ 45 phút ngày 29 tháng 6 năm 2022, Công an huyện Đ phối hợp với Công an thị trấn T kiểm tra hành chính nhà trọ do Nguyễn Thị Cẩm T thuê tại đường N, khu 17 ha, khu phố B, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Khi kiểm tra phòng ngủ của T và chồng là Nguyễn Ngọc K phát hiện có 01 ống thủy tinh uốn cong, một đầu phình to bên trong chứa tinh thể màu vàng nhạt. Qua làm việc, K khai nhận ống thủy tinh uốn cong là dụng cụ sử dụng ma túy đá, tinh thể màu vàng nhạt là ma túy đá của K mua vào ngày 28 tháng 6 năm 2022 về để sử dụng nhưng chưa sử dụng hết nên Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với K, tạm giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Kết luận giám định số 153 ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận: Tinh thể màu trắng - vàng (ký hiệu M) có trong ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,3722 gam.

Quá trình điều tra ban đầu, Nguyễn Ngọc K thừa nhận hành vi phạm tội của mình

Từ ngày 30 tháng 9 năm 2022 cho đến nay, Nguyễn Ngọc K không thừa nhận hành vi phạm tội của mình và cho rằng do thương vợ, con nên ban đầu mới

nhận tội như trên, thực sự số ma túy bị phát hiện không phải của K.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 23/2023/HSST ngày 11 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam là ngày 29 tháng 6 năm 2022.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 15/3/2023, bị cáo Nguyễn Ngọc K có đơn kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Ngọc K không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cho rằng mình bị oan và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Nguyễn Ngọc K, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 23/2023/HSST ngày 11 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc K: Quá trình điều tra ban đầu, Nguyễn Ngọc K khai nhận: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 28 tháng 6 năm 2022, do muốn có ma túy để sử dụng nên Nguyễn Ngọc K đến khu vực ngã tư S thuộc phường T, thành phố Đ gặp người phụ nữ tên Á (không rõ lai lịch) để mua 200.000 đồng ma túy đá và dụng cụ sử dụng ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, K đem về nhà trọ do vợ K là Nguyễn Thị Cẩm T thuê tại đường N, khu 17 ha, khu phố B, thị trấn T, huyện Đ cất giấu vào phòng ngủ để sử dụng. Khoảng 18 giờ 00 cùng ngày, K lấy ma túy bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá để sử dụng nhưng không sử dụng hết nên K cất giấu bộ dụng cụ sử dụng ma túy cùng số ma túy còn lại trong bộ dụng cụ tại phòng ngủ đến 01 giờ 45 phút ngày 29 tháng 6 năm 2022 thì bị Công an huyện Đ kiểm tra hành chính, phát hiện và bắt quả tang về hành vi cất giấu ma túy của K. Số lượng ma túy mà bị cáo đã cất giấu trong phòng ngủ là 0,3722 gam Methamphetamine. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo 06 năm tù.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo cho rằng số ma túy trên không phải do bị cáo cất giữ mà có thể là của vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị Cẩm T. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã cho bị cáo và chị T đối chất với nhau nhưng chị T không thừa nhận ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy là do chị cất giữ. Hội đồng xét xử xét thấy, tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 29/6/2023 (BL 33); các Bản giải trình ngày 29/6/2023, 07/7/2023; các Biên bản lấy lời khai ngày 29/6/2023, 02/7/2023, 07/7/2023 (BL , 59, 61, 63) bị cáo đều khai nhận: bị cáo bắt đầu sử dụng ma túy từ tháng 6/2022, “...do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 16 giờ ngày 28/6/2022 tôi đến ngã tư S thuộc phường T, thành phố Đ tìm gặp một người tên Á (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 200.000đồng ma túy đá thì được người này bán cho 01 gói nilon chứa ma túy đá. Sau khi mua được ma túy tôi cầm về cất trong phòng của Nguyễn Thị Cẩm T SN 1989 đang ở, cũng là vợ của tôi tại nhà trọ đường N, khu 17ha, khu phố B, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước cất giấu trong phòng. Đến khoảng 01 giờ 00 ngày 29/6/2022 thì lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện trong nhà tôi có dụng cụ sử dụng ma túy (nổ) bên trong nổ vẫn còn ma túy đá nên mời tôi về trụ sở làm việc”. Từ ngày 30/9/2022 cho đến nay, Nguyễn Ngọc K không thừa nhận hành vi cất giữ ma túy của mình mà cho rằng do thương vợ, thương con nên ban đầu mới nhận tội, chứ số ma túy trên không phải của K và có thể là của chị T. Do bị cáo không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình là đúng nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Xét việc áp dụng pháp luật của Tòa án cấp sơ thẩm: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo K không thừa nhận hành vi phạm tội của mình nhưng Toà án cấp sơ thẩm lại áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa chính xác. Tuy nhiên, xét thấy mức hình phạt đã áp dụng cho bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chỉ cần điều chỉnh lại điều luật áp dụng theo hướng không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và giữ nguyên các phần khác của bản án. Song, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Ngọc K phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Nguyễn Ngọc K;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2023/HSST ngày 11/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 6 năm 2022.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Ngọc K phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- PV (06)-CA tỉnh Bình Phước;
- TAND, VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- CQCSĐT Công an huyện Đ;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao;
- Người tham gia tố tụng;
- Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Thị Quý Chi